

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B**
Mã MH/MĐ: **MH003033**
Tên MH/MĐ: **Chẩn đoán và bệnh nội khoa**
Số TC: **3**

Năm học: **22-23**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201201478	Châu Chí Bình	05/10/2007			10	9	7.0	7.0	6.0		6.6		6.9
2	2256201201479	Phạm Quốc Duy	10/10/2007			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
3	2256201201480	Nguyễn Tấn Đạt	18/07/1996			7	8	5.0	6.0	6.0		9.2		8.0
4	2256201201481	Trần Thành Đạt	05/07/2005			7	8	7.0	7.0	7.0		8.2		7.8
5	2256201201483	Lương Anh Kiệt	09/09/2007			10	9	5.0	6.0	7.0		8.5		7.9
6	2256201201484	Trần Trịnh Quốc Kỳ	02/07/2007			9	8	5.0	6.0	9.0		9.2		8.4
7	2256201201485	Nguyễn Thành Lợi	05/07/2001			10	9	8.0	8.0	9.0		9.6		9.2
8	2256201201486	Trần Yên Nhi	20/09/2004			9	8	8.0	8.0	9.0		9.6		9.1
9	2256201201490	Lê Anh Thư	31/01/2007			7	7	6.0	6.0	6.0		5.0		5.5
10	2256201201492	Trần Minh Trí	12/04/2007			9	7	6.0	6.0	7.0		7.4		7.1
11	2256201201494	Lê Thị Đông	20/08/1992			10	8	8.0	8.0	6.0		9.2		8.6
12	2256201201495	Võ Hải Khoa	09/09/2007			8	7	7.0	6.0	7.0		5.8		6.2
13	2256201201496	Cao Chánh Thông	21/08/2007			8	6	6.0	6.0	7.0		9.2		8.1
14	2256201201497	Nguyễn Chấn Hưng	04/09/1998											M
15	2256201201498	Nguyễn Văn Sang	22/05/2007			9	8	6.0	7.0	7.0		8.8		8.1

Châu Đốc, ngày 22 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thành Ải